TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/DS-ST
Ngày: 05-9-2018
V/v: "*Tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Hân Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng.

2. Ông Nguyễn Thành Phước.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2018/TLST-DS ngày 14/5/2018 về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 316/2018/QĐXX-DS ngày 24/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2018/QĐST-DS ngày 10/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ tạm trú: 448/21, ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Thanh T là Luật sư của Văn phòng luật sư V, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 05/6/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng S trình bày: ngày 10/5/2016 ông Nguyễn Minh T có vay của ông S 230.000.000 đồng để trả tiền cho nông dân, vì ông T làm nghề mua lúa, gạo. Khi vay, ông T có ký giấy mượn tiền và hẹn 10 ngày sau khi ký giấy mượn tiền sẽ trả tiền cho ông S. Tuy nhiên, khi đến hẹn ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ông S đã nhiều lần yêu cầu trả nợ thì ông T có hứa trả nhưng không thực hiện.

Nay ông Nguyễn Hoàng S yêu cầu ông Nguyễn Minh T phải trả cho ông Sang một lần đủ số tiền gốc 230.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 20/5/2016 đến khi xét xử.

Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng, ông T có ký biên nhận mượn của ông S số tiền 230.000.000 đồng nhưng khi đến hẹn ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ, căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Minh T trả cho ông Nguyễn Hoàng S số tiền 230.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 20/5/2016 đến ngày xét xử.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Minh T có đăng ký thường trú tại ấp B, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Minh T để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, ông T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Xét yêu cầu của ông S thấy rằng, ông Nguyễn Hoàng S khởi kiện ông Nguyễn Minh T yêu cầu trả cho ông S số tiền 230.00.000 đồng. Chứng cứ mà ông S đưa ra là Giấy mượn tiền đề ngày 10/5/2016 do ông Nguyễn Minh T trực tiếp ký nhận. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Minh T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu các khoản nợ, nhưng ông T đều

vắng mặt và cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông S đối với số nợ 230.000.000 đồng.

[4] Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa ông S với ông T được giao kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ông S khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền 230.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do đó, buộc ông Nguyễn Minh T phải trả cho ông Nguyễn Hoàng S số tiền gốc 230.000.000 đồng.

[5] Về lãi suất, ông S yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 20/5/2016 đến ngày xét xử đối với số tiền chậm thanh toán. Tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ". Ông Nguyễn Minh T ký biên nhận nợ ngày 10/5/2016, hẹn 10 ngày sau sẽ trả, nhưng không xác định rõ lãi suất và đến nay vẫn chưa thanh toán nên ông S yêu cầu trả lãi suất là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, tiền lãi tính từ ngày 20/5/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/9/2018) là 02 năm 03 tháng 15 ngày (27,5 tháng), lãi suất 10%/năm (0,833%/tháng), số tiền lãi là:

Số tiền gốc 230.000.000 đồng x 0,833% x 27,5 tháng = 52.687.250 đồng.

Tổng số gốc và lãi là: 230.000.000 đồng + 52.687.250 đồng = 282.687.250 đồng.

Như vậy, buộc ông Nguyễn Minh T phải trả cho ông Nguyễn Hoàng S tiền gốc và lãi là 282.687.250 đồng (trong đó tiền gốc là 230.000.000 đồng; tiền lãi là 52.687.250 đồng).

[6] Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền gốc 230.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét thấy, quan điểm của Luật sự là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 và 468 nên được chấp nhận.

[7] Do bị buộc trả nợ nên ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông S không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng S.

Buộc ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàng S số tiền gốc và lãi là 282.687.250 đồng (hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Minh T phải chịu 14.134.363 đồng (mười bốn triệu một trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Nguyễn Hoàng S không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.750.000 đồng (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001148 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hân Em